

Hồi Ký

THÁM HIỂM TRƯỜNG SƠN

NGÔ - TRỌNG - ANH

Năm 1958 Tổng Thống Ngô Đình Diệm muốn có một Quốc lộ số hai nối liền Huế với Saigon xuyên qua Trường Sơn. Đạo ấy tôi ở Cao Nguyên phải lãnh việc này nên ra sức lục soát hồ sơ của Pháp và Nhật Bản để lại trong kho tàng của Nha Công Chánh Cao nguyên.

Hồ sơ không có gì thật là đáng giá cả. Ngoài một vài hình vẽ thô sơ và những tờ trình đầy những danh từ dễ sợ như " Vallée des Sangsues ", " Zône de la Mort " v.v... tất cả những " Ichefs " người Pháp đều đồng ý cho rằng bên phía " An Nam " không có lối thoát và đề nghị nên làm đường tránh sang Lào rồi " Đông tiến " bằng con đường số 9 Lao Bảo qua Khe Sanh để xuống Đông Hà, hoặc bằng con đường Aluoi qua Bên Giang để xuống Quảng Nam.

Cũng may, Nha Địa dư của Pháp ở dalat mỗi chuyến giao cho chính phủ Việt Nam với một số dụng cụ mới nguyên để thiết lập họa đồ bằng không anh. Chính nhờ những bức họa đồ này cùng với những dụng cụ mang tay (altimetres) tôi tân mà tôi mới có thể hướng dẫn các vụ thám hiểm Trường sơn sau này. Tuy nhiên, vì đạo ấy chưa có không ảnh chụp bằng infrarouge cho nên khoảng nói giữa hai miền Nam và Bắc Trung Phần không được rõ rệt. (Thuở đó ái hữu Khúc Đản chưa nắm Nha này. Trong Lá Thủ Công chánh 31 & 32, AH Hoàng Đình Cang có nhắc đến AH " Tả ao " Khúc Đản. Tôi thêm ý kiến như sau: Số di AH đầu được " Agent Voyer " là nhờ có căn cứ " Voyant " ở kiếp trước. Rồi nhờ tiếp thu Nha địa dư thành thử phải giỏi Địa lý, không có gì là lạ cả).

Tôi tính chuyện đích thân đi thám sát một chuyến. Đạo ấy tôi 29 tuổi, sức mạnh có thừa, ham mạo hiểm, thích hoạt động công trường hơn là ngồi ở văn phòng. Đất nước thanh bình, không biết Việt Cộng là gì cả. Trộm cướp cũng không. (Vẫn để thiết quân luật, giới nghiêm chỉ bắt đầu sau 1963, còn việc cầm hội họp, cầm báo chí, cầm dù lại, cầm ở thành phố, cầm buôn bán, cầm đủ thứ v.v... chỉ được thực hiện sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 mà thôi).

Ngoài ra tôi cũng rút thêm kinh nghiệm ở những vụ thám sát trước đây của các ái hữu Trường Như Bích và Lê Sáu trên con đường Daknong Blaosieeng và Gia Nghĩa Quảng Đức. Hai vị này dùng hai phương pháp khác nhau để thực hiện thám sát. Anh Bích theo phương pháp của nhà chiêm tinh nhìn sao lọt giếng còn anh Sáu lại theo phương pháp thầy bói đoán mò ra tóm.

Anh Trường Như Bích theo sách vở làm ăn chu đáo, tiến triển đồ đạt từ từ, chậm rãi thành ra bị Địa và Vất tấn công tới bời (in hệt các Ichefs thời Pháp). Anh Bích sợ Vất vào áo nên cởi áo ở trần và sợ Địa vào quần nên thoát " y " cả quần luôn cho tiện. Địa và Vất bắt hời " thơm " của người lăn xả vào ăn có ráo riết, kết quả anh lâm binh nặng phải nhờ anh Lê Sáu nhảy vào thay thế.

Ai hữu Lê Sáu nhờ cắp mắt nhá nhem không thể nhìn rõ ống kính của máy nhám nên thám sát thần tốc theo kiểu biệt kích Lôi Hổ. Những vấn khác biệt kích ở chỗ anh không chịu đi bộ để nhìn cho rõ mà lại cởi voi để chạy cho mau.

Và anh bao thuê luôn cả đàn voi cho cả phái đoàn cùng cởi. Ông nhám đặt trên lưng voi và chàng Trung Vương đực rựa này tiến mau tiến mạnh như vũ bão, xuyên rừng già như vào chỗ không người. Công tác dự trù trên một tháng mà anh kết thúc trong vòng một tuần không gấp một con Vất oắt con nào dám dàn voi độc hối. Chi phí thám sát được tận dụng thuê voi hết sạch. (AH Sáu xưa nay có biệt tài là tận dụng kinh phí dự trù trong khi AH Nguyễn Văn Tiến thì lại có tài giữ gìn ngân sách để hoàn lại không bao giờ tiêu).

Đạo ấy anh Sáu được ông Trần Văn Nam khen ngợi hết mình vì làm việc khá liều mạng đúng với ý ông. Bản họa đồ được ái hữu Nam trình lên cho Tổng thống duyệt lâm, xem rất đẹp mắt nhưng đến khi thi công thì phải sửa đổi lại nhiều vì ... thiếu chính xác. Việc này chắc chắn được hưởng hồn ái hữu Đỗ Văn Trà (Dụng cụ Gia Định) chúng mình là đúng.

Nếu ái hữu Sáu làm việc theo kiểu thầy bói thì ái hữu Trà lại làm theo kiểu thầy cúng. Công trường nào của ái hữu Trà cũng đều có làm lễ cúng cô hồn cho hồn danh vô vi và hồn vi vô danh rất long trọng. Dụng cụ Cao Nguyên và công trường Quốc lộ 14 cũng nhờ công đức nhi vị AH Phan Văn Lâm và Trưởng đình Huân theo chân Dụng cụ Gia Định để tổ chức cúng bái nhiều không kém.

Có lẽ vì đặt nặng phần cúng bái nên cái cầu bắt ngang sông Daknoong nó cũng ngông nghênh như lén đồng lên bóng vậy. Lối không ở cái cầu thích rắc rối nhưng vì hai đầu cầu "nhập khẩu" (rampes d'accès) phải tuân theo sự hướng dẫn của chư vị thầy bói và thầy cúng vậy. Cũng may, Đó cũng chỉ là cầu tạm kiểu Eiffel thôi.



Hôm khánh thành, Tổng Thống thấy là lạ hỏi lý do nhưng mọi thắc mắc đều được an bài nhờ sự khôn khéo của ái hữu Trần Lê Quang và sự lanh miêng của ái hữu Trần Văn Nam; Ái hữu Quang giải thích vì lý do kỹ thuật đặc biệt chính xác, còn ái hữu Nam thì chứng minh theo phuông pháp địa lý càn khôn bát quái. Đàng nào nghe cũng xuôi tai.

Trong vụ thảm hiểm Trường Sơn, tôi áp dụng những kinh nghiệm của các ái hữu nói trên.

Trước hết, tôi cũng tổ chức cung vọng trước khi “xuất quân” để cho anh em trong đoàn thám sát được vũng da yên lòng, no bụng ấm bao tử.

Phái đoàn gồm có 9 người: Tôi, một trắc lường viên, ba trung úy biệt phái học nghề Công chánh, một thông ngôn tiếng Thủđộng, hai hạ sĩ truyền tin và một y tá quân y.

Chúng tôi ra Đà Nẵng để tổ chức hành trình đi từ Bắc vào Nam. Công việc đầu tiên là cho người ra Huế mua Bộ hòn, mua thật nhiều vào. Bồ Hòn là một vị thuốc chống Địa và Vất hưu hiệu nhất. Chất đắng của Bồ Hòn làm cho Địa và Vất chịu không nổi phải lánh xa. Hòn nưa, Bồ Hòn lại không ánh hưởng gì đến da thịt con người, trái lại còn làm cho êm dịu những vết bỏng là đàng khác.

Tôi dùng Bồ Hòn để tẩm ướp rồi phơi khô tất cả áo quần, mùng mền, nón mũ, giày tất và vớ mang theo. Nước Bồ Hòn ép ra được cô đặc bỏ vào ống tre. Nắp ống có gân bút lông dùng để phết nước Bồ Hòn vào giày và ống quần sau khi phai lội qua khe suối. Kinh nghiệm cho biết nếu lội suối lâu thì Bồ Hòn tan dần cần phải bổ sung. Mọi người đều đeo thêm nhiều vòng Bồ Hòn kết lại ở hai tay và hai chân. Những vòng này thay thế xà bông để tắm rửa khi cần.

Nhờ vậy mà sau hai mươi ngày băng rừng lội suối không một ai trong đoàn thám sát bị Địa hoặc Vất cấn cả.

Chúng tôi nghỉ lại ở Đà Nẵng 7 ngày để dưỡng sức tại bờ biển Mỹ Khê. Tập thể dục trên bãi cát và tập mang giày bộ leo núi Non Nước cho quen chân.

Cách đây một tháng chúng tôi đã nhờ chính quyền địa phương thuê người đem gạo và lương thực lên gởi trước ở những buôn Thủđộng mà tôi có thể sắp đi qua hoặc không đi qua. Đoạn khó khăn nhất của hành trình là đoạn nối liền Dak Molang và Kazuostoy dài khoảng 20 km, đoạn này toàn là rừng già không buôn xóm nào cả.

Sau khi cung vong xong chúng tôi lên xe Jeep đi đến Quận Điện Bàn. Hành trang được thu gọn. Lương thực mang theo toàn là hộp Pacific (khẩu phần của lính Đồng Minh trong trận chiến 1940-1945). Chúng tôi có thể tự túc không cần tiếp tế trong vòng 3 ngày tối đa và tin tưởng vào các trạm tiếp tế đã đặt sẵn từ trước (bắt chước tướng Rommel trong trận El Alamein). Chính vì tin tưởng như vậy nên sau này chúng tôi đối meo ở Kazuostoy.

Chúng tôi phải ngủ đêm tại quận Điện Bàn de chờ mai sáng lên ghe nhỏ ngược dòng đi Bến Giàng là nơi khởi hành cuộc thám sát và đo đạc. Mỗi ngày chúng tôi đi do đạc khoảng 10 km theo bản đồ không ảnh của Nha Địa dư khá chính xác.

Chúng tôi không coi voi như AH Sáu mà lại gặp cả đàn voi ở khe suối. Chúng rất hiền lành không hại ai nhưng chúng rống lên cũng đủ làm cho chúng tôi run sợ cầm cập. Ngoài ra chúng tôi không gặp Beo Cọp gì cả nhưng chỉ nghe tiếng gầm ở đàng xa thôi. Mỗi khi nghe chúng nó gầm là chúng tôi thi nhau bắn súng lên trời để trấn an.

Trong rừng già, khó lòng mà thấy bóng mặt trời. Lá khô và cùi khô âm ướt là những kho chứa đầy Vất và Rắn độc. Ranhì chạy trốn khi nghe tiếng động, còn Vất thì lại thi đua bò ra ngóc vòi lên uốn qua uốn lại trông thật dể sợ. Hàng trăm, hàng ngàn con, dưới đất trên cây, mình màu đen có sọc đỏ, sọc xanh. Nếu không có Bồ Hòn thì chúng tôi chắc phải trả lui chịu thua từ lâu rồi.

Nhờ có lương thực và gạo chuyển lên từ trước nên chúng tôi tiến hành công tác khá nhanh từ địa điểm này sang địa điểm khác theo đúng chương trình ấn định. Tôi nghiệp cho dân Thủđộng Cao nguyên ; họ rất thật thà chất phác, không lấy bớt một hột gạo nào cả. Nhờ chúng tôi gởi trữ hao rất nhiều nên có thể chỉ lấy một ít thôi còn bao nhiêu biếu lại hết.

Khi gần đến Dakmolang thi cạn lương thực và sự tiếp tế chấm dứt vì dân số ở đây rất ít và mất liên lạc với chính phủ từ lâu. Khi chúng tôi đến buôn thì dân làng chạy trốn sạch. Chúng tôi vát và lăm mới kiếm ra một bà già bị bệnh không chạy được. Bà này, sau khi được y tá cho thuốc sốt rét và băng bó vết thương ở tay chạy đi kêu cả làng về đến bu quanh nhìn chúng tôi như quái vật. Nhờ thông ngôn, chúng tôi mới biết rằng có một con đường mòn dài 20 km băng qua rừng già đến Kazuostoy.

Đoạn đường này là đoạn dài nhất và khó khăn nhất. Chúng tôi cố gắng dậy thật sớm và bắt đầu làm việc khi rang sáng để có thể đo đạc trong vòng hai ngày cho xong đoạn đường này. Trưa không dám nghỉ một phút. Công tác cần phải ngủ lại trong rừng già một đêm là tối đa. Muỗi và côn trùng nhiều vô số.

Lương thực vừa cạn ráo thi tôi đến Kazuostoy. Chúng tôi vô cùng thất vọng khi thấy buôn này chỉ còn một đóng tro tàn đang nghỉ ngút khói. Không một bóng người.

Anh thông ngôn cho biết rằng vì bệnh dịch cho nên họ theo thủ tục người Thủđộng đốt cháy buôn cũ và di tản sang buôn mới được xây cất lại cũng gần đây đó. Anh quả quyết rằng buôn mới không ở đâu xa vì các vườn rau và kho bắp còn để nguyên vẹn. Chúng tôi may mắn gặp một em bé đi hái rau và nhờ em chỉ đường đến buôn mới, quả thật cách đó không xa mấy.